

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT Ở THỔ NGỮ CAO LAO HẠ NGUYỄN THỊ THỦY*

TÓM TẮT: Thổ ngữ Cao Lao Hạ thuộc tiếng địa phương Quảng Bình trong bức tranh phương ngữ Trung bộ của tiếng Việt. Bài viết của chúng tôi bước đầu mô tả hệ thống ngữ âm của thổ ngữ dựa trên kết quả những đợt nghiên cứu điền dã khác nhau tại địa bàn.

TỪ KHÓA: thổ ngữ Cao Lao Hạ; Quảng Bình; điền dã; hệ thống ngữ âm; âm vị.

NHÂN BÀI: 6/5/2020.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 22/6/2020

1. Dẫn nhập

1.1. Tình hình nghiên cứu ngữ âm của thổ ngữ Cao Lao Hạ

Dựa vào tài liệu đã được công bố ở trong nước và nước ngoài, chúng tôi nhận thấy rằng cho đến hiện nay, vẫn còn chưa có được một mô tả đầy đủ về ngữ âm của thổ ngữ Cao Lao Hạ, một thổ ngữ tiếng Việt ở xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trong khi đó, một trong những nhà Việt ngữ học nước ngoài có uy tín như M. Ferlus cho rằng đây là một thổ ngữ tiếng Việt rất "đặc biệt (particularités)" đến mức "đị biệt (hétérodoxe)" [Ferlus. M:1995;1996]. Cho nên, trong một trạng thái như thế, nhu cầu mô tả toàn diện hệ thống ngữ âm của thổ ngữ này là cần thiết, không chỉ nhằm từng bước góp phần giới thiệu đầy đủ bức tranh phương ngữ tiếng Việt ở Việt Nam mà còn là nhằm góp thêm tư liệu cho việc nghiên cứu những bình diện khác nhau trong lịch sử tiếng Việt.

Mặc dù hiện nay có thể nói rằng còn chưa có được một mô tả đầy đủ về ngữ âm của thổ ngữ Cao Lao Hạ nhưng cũng đã có những nghiên cứu cụ thể về một vài bình diện ngữ âm khác nhau của thổ ngữ đặc biệt này. Đó là trường hợp kết quả nghiên cứu của M. Ferlus khi ông phân tích một vài yếu tố ngữ âm là âm đầu, nguyên âm và thanh điệu trong thành phần âm tiết của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Trong hai bài viết liên tiếp trong hai năm thuộc thập kỉ 90 thế kỉ trước của học giả nước ngoài này, nếu như việc mô tả âm đầu, nguyên âm chỉ với một số đơn vị được đặt trong mối liên hệ với lịch sử ngữ âm của tiếng Việt thì việc mô tả thanh điệu lại được ông phân tích tất cả các đơn vị trong một hệ thống. Theo đó, đối với trường hợp âm đầu, năm 1995 ông chỉ mô tả những phụ âm liên quan đến những âm sát (spirants) do quá trình sát hóa trong tiếng Việt [Ferlus. M, 1995] thì năm 1996 ông còn mô tả thêm về những phụ âm là hệ quả của quá trình vô thanh hóa [Ferlus. M: 1996]. Còn đối với những yếu tố là nguyên âm, ông chỉ miêu tả những đơn vị nguyên âm tương ứng với những nguyên âm của tiếng Việt toàn dân được viết bằng những chữ quốc ngữ *u, ô, o* và *a* [Ferlus. M, 1996, tr.5]. Trong một cách thức lựa chọn những đơn vị ngữ âm trong âm tiết để mô tả như vậy, có thể nói, M. Ferlus trên thực chất vẫn chưa có được một mô tả đầy đủ về những đơn vị bay yếu tố ngữ âm làm nên cấu trúc âm tiết của thổ ngữ Cao Lao Hạ.

Tuy nhiên, đối với các đơn vị thanh điệu của thổ này ngữ thì tình hình lại khác. Trong cả hai bài viết được công bố, ông đã cho rằng Cao Lao Hạ là một thổ ngữ tiếng Việt có hệ thống bốn thanh. Theo đó, ông biểu diễn sơ đồ nhận diện của bốn thanh của thổ ngữ là như sau [Ferlus. M, 1995, tr.1]:

a1: [44] cao ngang; a3: [44?] cao ngèn hợng.

a2: [31] thấp xuống; a4: [11?] thấp ngèn hợng.

Mô tả nói trên của ông cho chúng ta thấy hệ thống thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ được xác lập dựa trên sự đối lập về âm vực (*cao* hay *thấp*) và đường nét (*bằng* hay *không bằng*). Nhưng ở trường hợp thể hiện đường nét thanh điệu, giữa thanh a1 và a2 khác biệt với thanh a3 và a4 chính là nét *không* ngèn hợng (constrictif) và ngèn hợng. Như vậy, theo M.Ferlus, hệ thống thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ còn chưa hay không có nét đối lập bằng hay không bằng với nét gẫy như tiếng

* ThS-NCS: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh;

Email: thanhthuyforyou@yahoo.com

Việt toàn dân. Ở đây, nét nhấn họng hay không nhấn họng được ông cho là đặc điểm tham gia vào đối lập âm vị của thanh điệu.

Sau M. Ferlus, Võ Xuân Trang là người tiếp theo mô tả thanh điệu thổ ngữ Cao Lao Hạ khi ông mô tả về "phương ngữ Bình Trị Thiên (theo cách gọi của ông), trong đó có tiếng địa phương Quảng Bình mà ông cho là thuộc "ngữ âm vùng bắc" của vùng phương ngữ ấy [Võ Xuân Trang, 1997, tr.148-149]. Cách thức mà ông miêu tả ngữ âm của tiếng Quảng Bình chủ yếu là trên cơ sở nhận diện sự tương đồng và khác biệt giữa các âm đầu, phần vần và thanh điệu của cách phát âm địa phương so với tiếng Việt toàn dân. Vì thế, chúng ta chưa thấy ở công trình này những mô tả cụ thể về ngữ âm của ba bình diện đó trong thổ ngữ Cao Lao Hạ, một thổ ngữ cũng đã được ông nhắc đến ở số thứ tự thứ 17 với tên gọi là xã Hạ Trạch thuộc huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình [Võ Xuân Trang, 1997, tr.29].

Tuy nhiên trong công trình của Võ Xuân Trang, ông đã cho biết một cách cụ thể về số lượng thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Về số lượng thanh điệu của thổ ngữ, ông đã viết như sau "Thổ ngữ Cao Lao Hạ thuộc điểm điều tra 17 chỉ có 4 thanh điệu, các thanh hỏi, ngã, nặng đều phát âm thành thanh nặng" [Võ Xuân Trang, 1997, tr.145]. Cách thức mô tả như vừa được trích dẫn của tác giả này đã cho chúng ta biết, đối với ông, Cao Lao Hạ có 4 thanh với thanh *không dấu*, thanh *huyền*, thanh *sắc* như tiếng Việt và một thanh *nặng* dùng để thể hiện đồng thời cả ba thanh *hỏi*, *ngã*, *nặng* trong tiếng Việt toàn dân. Như vậy, có thể thấy, cách mô tả mà Võ Xuân Trang diễn giải gián tiếp nói rằng thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ về cơ bản không thể hiện nét đối lập gãy với không gãy trong đường nét thanh điệu mà chủ yếu là phân biệt về cao độ cùng đường nét đi lên hoặc đi xuống; và sự mô tả ấy cũng đã xác nhận hệ thống thanh điệu thổ ngữ thổ ngữ được học giả M. Ferlus đã mô tả ở trên.

Tiếp theo Võ Xuân Trang, Nguyễn Văn Lợi là tác giả duy nhất ở Việt Nam cho đến hiện nay có sự mô tả cụ thể về thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ qua phân tích thực nghiệm. Tác giả này cũng cho biết, tư liệu mà ông dùng để miêu tả chỉ là tư liệu do một cộng tác viên người bản địa, giới tính nam 71 tuổi, phát âm theo từng từ rời và do hai cộng sự của tác giả thực hiện chứ không phải là ông trực tiếp ghi âm. Hơn nữa, ông cũng không cho biết, việc ghi âm cách phát âm của cộng tác viên người Cao Lao Hạ ấy được thực hiện ở ngay tại thổ ngữ nơi sinh sống hay là ở một môi trường ngôn ngữ khác. Trên cơ sở nguồn tư liệu đó, Nguyễn Văn Lợi cho biết "Việc phân tích tư liệu đã được số hoá dựa vào các chương trình ASAP, PRAAT và CECIL" [Nguyễn Văn Lợi, 2006, tr.7].

Sau khi phân tích tư liệu, Nguyễn Văn Lợi cho rằng có thể có hai giải pháp về số lượng thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Theo đó, giải pháp thứ nhất là "hệ thanh này gồm 4 thanh vị, khu biệt theo các tiêu chí về cao độ và chất thanh", ở đó chất thanh là đặc trưng bình "thường hay đóng thanh môn". Giải pháp thứ hai mà ông nêu ra là "chỉ gồm 2 thanh, đối lập nhau theo tiêu chí cao độ: thanh cao (lên) vs. thanh thấp (xuống)" [Nguyễn Văn Lợi, 2006, tr.11]. Tuy nhiên mô hình thể hiện hai thanh mà ông diễn giải ngay sau đó lại cho chúng ta thấy có thể có tới hai biến thể cách thức thể hiện "chất thanh lên" và hai biến thể cách thức thể hiện "chất thanh xuống". Vì thế, có lẽ, việc nhận diện số lượng thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ gồm 04 thanh mà M. Ferlus đề nghị năm 1995 và sau đó Võ Xuân Trang năm 1997 tiếp tục xác nhận như vừa trình bày ở trên đã phản ánh tình trạng thực tế của thổ ngữ này. Những phân tích thông qua máy móc mà Nguyễn Văn Lợi thực hiện, về nguyên tắc, đã xác nhận khả năng mà hai tác giả trước ông đã mô tả bằng thính giác. Tuy nhiên, có lẽ sự khác biệt mà Nguyễn Văn Lợi cho biết là ông không dùng cách nói (hay thuật ngữ) "không" hay "nhấn họng (constrictif)" như cách nói của M. Ferlus mà dùng cách nói là "thường" (tức "không đóng thanh môn") hay "đóng thanh môn" của thanh điệu. Hiện tượng "đóng thanh môn" được Nguyễn Văn Lợi giải thích là "hiện tượng kẹt thanh (creaky voice) được hiểu là động tác khép một phần thanh môn" [Nguyễn Văn Lợi, 2006, tr.9].

Ngoài những mô tả của những tác giả mà chúng tôi vừa trình bày ở trên, có một vài nghiên cứu cũng đã có nói đến số lượng thanh điệu của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Nhưng ở những nghiên cứu này, có lẽ theo chúng tôi, không phải là sự mô tả hệ thống thanh điệu mà là sử dụng kết quả mô tả đã có để giải thích sự biến đổi thanh điệu trong tiếng Việt. Đó chính là nghiên cứu của nhà ngôn ngữ học hàng đầu Việt Nam Nguyễn Tài Cẩn [Nguyễn Tài Cẩn, 1995, tr.226] và của Trần Trí Đới [Trần Trí Đới, 2011, tr.201-211]. Chính vì thế, chúng ta có đủ cơ sở để có thể cho rằng trong khi những nghiên cứu đã có về ngữ âm của thổ ngữ Cao Lao Hạ vẫn chưa mô tả đầy đủ về các đơn vị thanh âm đầu và phần vần của âm tiết ở thổ ngữ này thì những nghiên cứu mới đây cho biết thổ ngữ mà chúng ta đang quan tâm được thống nhất cho là một thổ ngữ tiếng Việt chỉ có bốn thanh điệu.

1.2. Vấn đề tư liệu trong mô tả của chúng tôi

Để thu thập tư liệu phục vụ cho mô tả hệ thống ngữ âm thổ ngữ Cao Lao Hạ trong bài báo này, chúng tôi đã thực hiện hai lần nghiên cứu điền dã tại địa bàn. Lần thứ nhất được thực hiện vào đầu năm 2017. Trong lần điền dã này, chúng tôi thu thập được 1.231 từ rời của thổ ngữ Cao Lao Hạ mà không chuẩn bị trước danh sách các từ để hỏi (hay phỏng vấn) cộng tác viên. Sau lần thực hiện công việc điền dã thứ nhất ấy, chúng tôi tiến hành việc phân tích ngữ âm của từng từ trong sự so sánh với tiếng Việt toàn dân. Tuy nhiên, chúng tôi tự nhận thấy rằng, trong lần thu thập tư liệu điền dã thứ nhất đó, do chưa thực hiện việc ghi âm mà trực tiếp ghi lại từ ngữ thổ âm Cao Lao Hạ bằng thính giác nên nếu có những nghi ngờ đã không thể có điều kiện kiểm chứng; do đó, chúng tôi thu được kết quả không như mong muốn. Vì thế, có thể thấy lần thu thập tư liệu điền dã thứ nhất vào năm 2017 mà chúng tôi thực hiện có thể nói là chưa đáp ứng được yêu cầu mô tả ngữ âm của thổ ngữ này.

Lần nghiên cứu điền dã thứ hai¹ được chúng tôi thực hiện vào tháng 2 năm 2020, tức là sau hơn hai năm phân tích tư liệu của lần nghiên cứu điền dã thứ nhất. Trong lần nghiên cứu thứ hai này chúng tôi đã cùng sinh hoạt và làm việc với 10 cộng tác viên ở những lứa tuổi ngoài 50 đến gần 90 trong thời gian 8 ngày. Danh sách cộng tác viên giúp chúng tôi thu thập tài liệu gồm bà Nguyễn Thị Lài 88 tuổi, ông Lưu Thanh Minh 68 tuổi, bà Nguyễn Thị Lờ 86 tuổi, bà Lê Thị Mai 63 tuổi, ông Lê Quang Dương 58 tuổi, ông Lê Quang Kính, 85 tuổi, bà Nguyễn Thị Nghinh, 84 tuổi, bà Nguyễn Thị Hì, 87 tuổi, bà Nguyễn Thị Thủy, 52 tuổi và bà Lê Thị Hòa, 53 tuổi. Những cộng tác viên này có bộ máy phát âm bình thường, mạnh khỏe và hoàn toàn minh mẫn. Do mục đích của việc thu thập tư liệu là giọng Cao Lao Hạ gốc nên chúng tôi lựa chọn chủ yếu những người thuộc lớp cao tuổi.

Trong quá trình làm việc điền dã, cách thức mà chúng tôi thu thập tư liệu là như sau. Theo đó, do có thời gian cùng làm việc với cộng tác viên trong nhiều ngày, các đơn vị từ vựng được thu thập chủ yếu theo hình thức trò chuyện với người bản ngữ qua giao tiếp và trao đổi thông thường. Trên cơ sở đó, từng bước thu thập vốn từ mà chúng tôi cần thu thập. Đương nhiên, khi trò chuyện, chúng tôi dựa vào bảng từ mẫu EFEO-CNRS-SOAS (phiên bản 2) dùng cho nghiên cứu các ngôn ngữ ở Đông Nam Á trong đó có tiếng Việt để gợi ý chủ đề câu chuyện. Việc thực hiện thao tác kiểm chứng từ vựng dựa vào nguồn tài liệu có sẵn bao gồm tài liệu điều tra của cá nhân chúng tôi thực hiện lần trước (năm 2017) và một số thông tin khác.

Trong quá trình phỏng vấn - trò chuyện, toàn bộ ngữ liệu sẽ được ghi âm lại bằng máy tính và điện thoại di động. Từ vựng và những thông tin bên lề khác cũng được ghi vào bảng từ dưới dạng sơ thảo. Sau khi thu thập, vào buổi tối chúng tôi nghe lại, chỉnh lý kết quả và ghi vào bảng từ chính thức với dạng IPA và cách phiên âm bằng chữ quốc ngữ. Khi phỏng vấn cộng tác viên, chúng tôi miêu tả từ vựng cần hỏi khi thì bằng hình ảnh, khi thì bằng các miêu tả dẫn dắt hoặc ngữ cảnh, tránh ở mức tối đa sử dụng từ phổ thông tương ứng ở mức có thể. Tổng số đơn vị từ vựng của thổ ngữ Cao Lao

Hạ thu thập là gần 2000 đơn vị và như vậy, mô tả ngữ âm mà chúng tôi thực hiện cho bài viết này là thông qua nhận biết bằng thính giác.

2. Kết quả miêu tả

2.1. Các đơn vị thanh điệu trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Như đã được phân tích ở trên, chúng tôi nhận thấy rằng việc xác định Cao Lao Hạ là thổ ngữ tiếng Việt có bốn thanh được nhận diện thông qua đối lập âm vực cao/ thấp và *nguyên điệu* với đường nét bằng/không bằng và nghẽn họng (constrictif) như cách phân tích của M. Ferlus. Tư liệu mà chúng tôi thu thập cũng xác nhận khả năng này. Hệ thống bốn thanh điệu của thổ ngữ được thể hiện trong thu thập của chúng tôi gồm: a1 [44] cao bằng; a3 [44?] cao nghẽn họng; a2 [31] thấp xuống và a4 [11?] thấp nghẽn họng. Sau đây là những ví dụ các từ có những đơn vị thanh điệu đó.

Thanh a1: mua⁴⁴ (mưa), ma:j⁴⁴ (mây), jem⁴⁴ la:^{11?} (nhóm, nhen lửa).

Thanh a2: tla:n³¹ (nước tràn), đư:η³¹ (đường đi), zə:w³¹ (sông, rào).

Thanh a3: jwa:η^{44?} (chớp), đư:^{44?} (hòn đá), cəp^{44?} đư:η^{11?} (chớp động).

Thanh a4: lo:^{11?} (lỗ), jem⁴⁴ la:^{11?} (nhóm lửa, ko:^{11?} (củ).

Như vậy, nếu so với tiếng Việt toàn dân, chỉ có hai thanh a1 và a2 trong thổ ngữ Cao Lao Hạ là tương ứng đều đặn với thanh *không dấu* và thanh *huyền*, trong khi thanh a3 tương ứng với thanh *sắc*. Còn lại, thanh a4 đồng thời tương ứng với các thanh *nặng*, thanh *hỏi* và thanh *ngã* của tiếng Việt toàn dân. Có thể nói, thổ ngữ Cao Lao Hạ hiện là một thổ ngữ tiếng Việt chỉ có bốn đơn vị thanh điệu.

2.2. Các đơn vị âm đầu và vần trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Trong âm tiết của thổ ngữ Cao Lao Hạ, ngoài các yếu tố thanh điệu đã được mô tả ở trên, các đơn vị tuyến tính còn lại là âm đầu âm tiết và phần vần. Dưới đây là danh sách những đơn vị ngữ âm đó của thổ ngữ.

2.2.1. Các đơn vị âm đầu trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

2.2.1.1. Danh sách các đơn vị âm đầu trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Tư liệu điền dã cho phép chúng ta xác lập một danh sách 23 phụ âm đầu trong thổ ngữ Cao Lao Hạ. Vị trí cấu âm và phương thức cấu âm của những âm đầu này là như sau: những đơn vị ở bên trái vị trí cấu âm là âm vô thanh; ở bên phải vị trí cấu âm là âm hữu thanh.

	Môi-môi	Môi-răng	Chân răng	Quạt lưỡi	Ngạc cứng	Ngạc mềm	Thanh hầu
Tắc	ʔ		t đ	t̪	c ɟ	k	ʔ
			tʰ	t̪ʰ		kʰ	
Môi	m		n			ŋ	
Xát		f v	s	ʃ ʒ			h
			ð				
Xát bên					j		
Bên			l				

Sau đây là những ví dụ minh họa các âm đầu âm tiết nói trên trong thổ ngữ Cao Lao Hạ.

- 1.- Âm đầu /b/: bəŋ^{44?} (bóng), ba:k^{44?} (bác), bə:³¹ (bờ).
- 2.- Âm đầu /m/: muŋ^{44?} (mỏng), mun⁴⁴ (tro), ma:j⁴⁴ (mây).
- 3.- Âm đầu /f/: pja:⁴⁴ (vai), fə:⁴⁴/ pʰə:⁴⁴ (phơi), pja:t^{44?} (vắt cơm), fo:^{11?} (vỏ tay).
- 4.- Âm đầu /v/: vo:³¹ (cái vỏ), və:^{11?} (cái vợt), vu:^{11?} (con vu).
- 5.- Âm đầu /t/: tu:^{44?} (tôi), to:⁴⁴ tiəŋ^{44?} (to tiếng, la hét), ta:j⁴⁴ (tai).
- 6.- Âm đầu /t h/: tʰa:η^{44?} (thắng), tʰuə⁴⁴ (thua), tʰa:j⁴⁴ (thay, đổi).
- 7.- Âm đầu /s/: sa:w^{44?}/səw^{44?} (xào, xẩu), sɛ:n⁴⁴ (xanh), səp^{11?}sɛ:η³¹ (xập xèng).
- 8.- Âm đầu /d/: đư:η^{44?} (đánh trống), đư:η³¹ (đường), đư.m⁴⁴ (mang theo).

- 9.- Âm đầu /n/: nɔ:¹¹ (cái nò bắt cá), nɔ:k^{44?} (nước), na:ŋ^{44?} kɔ:n⁴⁴ (cành cây).
 10.- Âm đầu ð: ðɔw⁴⁴ (quả dưa), ðiɔw²¹ hɔw⁴⁴ (diều hâu), ðu⁴⁴ (con dẫu).
 11.- Âm đầu /l/: lo:¹¹ŋ^{2p}^{44?} (lỗ thóp), lo:ŋ⁴⁴ (lông), luk^{44?} la:k^{44?} (lúc lắc).
 12.- Âm đầu /t/: tɔ:⁴⁴ (tàng, lâu, gác), tɔ:ŋ^{44?} ca:w⁴⁴ (sóng dao), tɔwɔt¹¹ (trượt).
 13.- Âm đầu /l/: tɔ:j¹¹ (trời), tɔ:ŋ⁴⁴ (trăng), tɔwɔ¹¹ (giữa).
 14.- Âm đầu /s/: sɔŋ^{44?} (sóng), sɔ:t^{44?} (sắt), sɔ:¹¹ (hạt).
 15.- Âm đầu /z/: zɔ w⁴⁴ (rom), zɔ w⁴⁴ (rau), zɔ:^{44?} (rá).
 16.- Âm đầu /c/: cɔ k¹¹ (chạc, dây), cɔ:²¹ (chè), con¹¹ (chỗn).
 17.- Âm đầu j ja:²¹ (con gà), ja:n^{44?} (đán), ja p¹¹ca:k^{44?} (gặp nhau).
 18.- Âm đầu j ja:j¹¹ (nhảy), juɔj¹¹ (đuổi người), ja n⁴⁴ ja:^{44?} (nhân nhỏ).
 19.- Âm đầu k kuɔj¹¹ (cười), kew⁴⁴ (kêu, gọi), ka:j¹¹ (sung).
 20.- Âm đầu /k/: k'ɔ:⁴⁴ (khò), k'ɛw^{44?} (khỏe, đẹp), k'ɔ:ŋ⁴⁴ (không).
 21.- Âm đầu /ŋ/: ŋwa n¹¹ ŋwɔw²¹ (ngoài ngèo), ŋɛn¹¹ (nghệ), ŋa:²¹ (ngà).
 22.- Âm đầu /l/: ʔwa ŋ⁴⁴ (vang, oang), ʔim⁴⁴ (im), ʔɔ:¹¹ja:²¹ (ở nhà).
 23.- Âm đầu /h/: hɔm¹¹ (hòm, quan tài), ba:n^{44?} (hắn, nó), ha:j¹¹ đɔ:¹¹ (khoan đá).

2.1.2. Nhận xét về danh sách các đơn vị âm đầu

Chúng tôi xin giải thích một vài nhận xét về việc xác lập những đơn vị trong danh sách các âm đầu nói trên của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Trước hết là sự đối lập giữa âm vô thanh /c/ và âm hữu thanh /j/. Khi tiếp cận người bản ngữ, các cộng tác viên đều xác nhận có sự khác biệt giữa âm có thể viết bằng chữ Quốc ngữ *ch* (IPA /c/) và một âm gần giống như âm đó nhưng người bản ngữ cho rằng “không viết được bằng chữ Quốc ngữ”. Theo cảm nhận thính giác khi thu thập từ liệu, chúng tôi nhận thấy âm “khác biệt” này có lẽ “mềm” hơn. Khi phát âm dường như có tiếng thanh hơn so với âm /c/ vô thanh. Trong một khả năng như thế, đây có thể là một biểu hiện của phụ âm hữu thanh có cùng vị trí cấu âm với âm /c/ vô thanh, bởi vì nó làm rung dây thanh dẫn đến tiếng ồn sinh ra ở giai đoạn khởi đầu của việc phát âm. Từ đó, khả năng rất cao âm này chính là phụ âm hữu thanh trong thể đối lập với âm vô thanh /c/, vì vậy nó được thể hiện trong bảng phụ âm đầu này bằng kí tự IPA /j/. Tuy nhiên, có lẽ, vẫn cần tiếp tục phải kiểm chứng bằng thực nghiệm xem nó có thực sự là một âm tắc hữu thanh hay không, vì cũng có thể không loại trừ đó là một âm xát có cùng vị trí cấu âm có kí hiệu IPA là /ʃ/.

Phụ âm được ghi bằng kí hiệu IPA /ð/, theo cảm nhận bằng thính giác của chúng tôi, trong phương thức cấu âm có đặc điểm là tính xát rất rõ, nhất là khi cộng tác viên đọc chậm những từ có chứa âm đó. Âm này được Nguyễn Văn Lợi xem như là một âm tắc chân răng hút vào - hữu thanh thờ [ð^h]. Song Hoàng Thị Châu cho đây là một phụ âm xát đầu lưỡi - hữu thanh [ð]. Trên cơ sở thính giác của mình, chúng tôi đồng ý với mô tả của tác giả Hoàng Thị Châu; do đó, chúng tôi lựa chọn cách thức thể hiện IPA như là âm xát đầu lưỡi - hữu thanh /ð/.

Trong danh sách phụ âm đầu của thổ ngữ Cao Lao Hạ, chúng tôi cho rằng thổ ngữ này không có âm được kí hiệu bằng [ɣ]. Li do là, trong bảng từ mà chúng tôi thu thập, phụ âm này tần suất xuất hiện rất thấp, chỉ có một đơn vị từ vựng duy nhất là [ɣɛn³¹] (ghẽn), nhiều khả năng là một từ tiếng Việt toàn dân du nhập vào thổ ngữ Cao Lao Hạ nên có thể nó không phải là một âm vị trong hệ thống phụ âm đầu của thổ ngữ. Bởi vì những âm được ghi bằng chữ Quốc ngữ *gh-/g-* (giá trị âm vị /ɣ/) trong tiếng Việt toàn dân đã lần lượt được thể hiện bằng những âm /k/, /j/ (hoặc đôi khi là /c/) của thổ ngữ Cao Lao Hạ. Cho nên nhiều khả năng những từ được cộng tác viên phát âm là [ɣ-] chỉ thấy khi họ không tìm được một từ ngữ tương ứng nào trong vốn từ vựng Cao Lao Hạ mà phải dùng nguyên dạng từ tiếng Việt toàn dân.

Trong danh sách phụ âm đầu của thổ ngữ Cao Lao Hạ, chúng tôi cũng nhận thấy rằng thổ ngữ này không có âm được kí hiệu bằng [p^h]. Tuy nhiên, có một vài cộng tác viên có thể phát âm phụ

âm này trong một vài đơn vị từ như trường hợp [p^hɔ:¹¹⁷/fɔ:¹¹⁷hwa:ŋ⁴⁴] (khai hoang/ vỡ hoang). Nhưng khi tiếp xúc với những cộng tác viên khác, chúng tôi lại nhận thấy những đơn vị từ vựng đó lại được phát âm là [ŋ] hoặc gần như [p^h], thậm chí là [pj]. Chính vì thế, chúng tôi cho rằng [p^h] hay [p^h] hoặc [pj] chỉ là biến thể phát âm của phụ âm /f/. Cho nên, theo tri nhận thính giác của mình, chúng tôi chỉ xác lập âm [f] là đơn vị phụ âm trong hệ thống âm đầu của thổ ngữ Cao Lao Hạ cho các biến thể [p^h] hay [p^h] hoặc [pj].

2.2.2. Phân vản trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Là thổ ngữ của tiếng Việt nên phân vản của thổ ngữ Cao Lao Hạ được hợp thành gồm ba yếu tố là âm đệm, nguyên âm làm âm chính và âm cuối kết thúc âm tiết. Danh sách các đơn vị ngữ âm ấy là như sau.

2.2.2.1. Nguyên âm và âm đệm trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Trong ngữ liệu mà chúng tôi thu thập được cho biết thổ ngữ Cao Lao Hạ có một âm đệm do bán nguyên âm /w/ đảm nhiệm. Những âm tiết hiện diện âm đệm này có tác dụng làm thay đổi âm sắc của nguyên âm so với cùng âm tiết không mang âm đệm. Đây là trường hợp phát âm âm tiết /hwa:ŋ⁴⁴/ trong từ /k^hɔ:⁴⁴ hwa:ŋ⁴⁴/ (khai hoang). Nguyên âm /a:/ làm âm chính của âm tiết trong trường hợp này khác với nguyên âm /a:/ trong âm tiết thứ hai của tổ hợp /nəŋ¹¹⁷ka:ŋ¹¹⁷/ (bản chân).

Theo kết quả phân tích của chúng tôi, thổ ngữ Cao Lao Hạ có tất cả 18 đơn vị nguyên âm làm âm chính của âm tiết. Có thể xác lập 18 đơn vị nguyên âm trong bảng nguyên âm sau đây.

Hàng trước	Hàng giữa	Hàng sau
i	ɯ	u
e		o
		o - o:
ɛ - ɛ:	ə - ə:	ɔ - ɔ:
	a'	ɑ
iə	uə	uə

Trong số 18 đơn vị nguyên âm làm âm chính của âm tiết trong thổ ngữ Cao Lao Hạ, có ba nguyên âm đôi /iə/, /uə/, /uə/; chín nguyên âm đơn ngắn /i/, /u/, /u/, /e/, /o/, /o/, /e/, /ə/, /ə/; và sáu nguyên âm đơn dài /o:/, /e:/, /ə:/, /a:/, /a:/, /a:/. Trong đó, có những cặp nguyên âm đơn đôi lập ngắn - dài là /o - o:/, /e - e:/, /ə - ə:/, /a - a:/, /a - a:/. Trường hợp nguyên âm hàng sau /o/, được nhận diện là nguyên âm trung gian giữa nguyên âm /o/ (chữ Quốc ngữ ô) và nguyên âm hẹp hơn /u/ (chữ Quốc ngữ u), một khác biệt so với tiếng Việt toàn dân. Ở thổ ngữ Cao Lao Hạ, nguyên âm này chỉ xuất hiện khi tương ứng với nó trong tiếng Việt toàn dân là nguyên âm /o/. Trong cả hai bài viết của M. Ferlus, ông đã có mô tả về đơn vị nguyên âm này [Ferlus. M: 1995;1996]. Sau đây là ví dụ minh họa về các đơn vị nguyên âm trong thổ ngữ Cao Lao Hạ.

- Nguyên âm /i/: biɯ⁴⁴ (bí đỏ), mi⁴⁴ (mít), ciɯ⁴⁴ (chìm).
- Nguyên âm /e/: je⁴⁴ (con dê), bew⁴⁴ (con báo), zɛp¹¹⁷ (rệp, bọ chét).
- Nguyên âm /ɛ/: ken⁴⁴ (con kén), ɲɛn¹¹⁷ (mắc nghẹn), ɲɛp⁴⁴ (dép).
- Nguyên âm /e:/: k^hɛ:⁴⁴ (khe, suối), bɛ:ŋ⁴⁴ (bánh), t^hɛ:k⁴⁴muəj¹¹⁷ (ngũ ngon).
- Nguyên âm /iə/: ciəŋ⁴⁴(giếng), biəŋ¹¹⁷ (biển), t^hiək⁴⁴ (thiếc), tiəw⁴⁴ (tiêu).
- Nguyên âm /uə/: juəj¹¹⁷ (gừng), mu¹¹⁷ (mợ), nuw⁴⁴ (núu).
- Nguyên âm /ə/: kəŋ⁴⁴ (gân), ɲəj⁴⁴ (đi đá), kə⁴⁴ (cật, trứng đá).
- Nguyên âm /ə:/: hə:⁴⁴ (hơi nước), kə:m⁴⁴ (com), ʔə:¹¹⁷lo:¹¹⁷ (ở lỗ).
- Nguyên âm /a:/: ka:ŋ¹¹⁷ (cảng, chân), ta:⁴⁴ (tay), ta:⁴⁴ (tắt, đụi đóm).
- Nguyên âm /uə/: ɲuəj¹¹⁷ (đường), biuə¹¹⁷ (bữa), t^huək⁴⁴ (trước), muəj¹¹⁷(mười).
- Nguyên âm /u/: zɯŋ¹¹⁷ (rụng), muj¹¹⁷ (mùi), bu⁴⁴ (bú).
- Nguyên âm /u/: k^huŋ⁴⁴ (khôn), ʔuŋ⁴⁴ (ùng, thổi), juŋ¹¹⁷ (vũng nước).

- Nguyên âm /o/: noj¹¹² (nói), cot¹¹² (chột), lom¹¹²hom¹¹² (gò ghề, lóm hóm).
- Nguyên âm ɔ : ɔj ɳ⁴⁴ (trông), đɔ¹¹ (đổi), ɔlo.k⁴⁴² (đầu, tróc).
- Nguyên âm ɔ : sɔm³¹ hɔm⁴⁴ (ngồi xôm), ɔɔm³¹ (đòm, nhòm), ɔj⁴⁴² (đổi).
- Nguyên âm /ɔ:/ ɔj ɳ³¹ (trông cổ), hɔ.k¹¹² (học), ɔ⁴⁴ tiəŋ⁴⁴² (to tiếng).
- Nguyên âm /a:/ mɔ.ŋ⁴⁴ (mang áo), ɔj ɳ¹¹²ɔŋ⁴⁴ (vải bông), ʂa.ŋ⁴⁴² (ném, sán).
- Nguyên âm uɔ : ɓuɔt⁴⁴² (vuốt), suɔk⁴⁴² (quét, xuốc), suəŋ⁴⁴² (xuống).

2.2.2. Âm cuối trong thổ ngữ Cao Lao Hạ

Trị nhận thính giác của chúng tôi cho biết trong thổ ngữ Cao Lao Hạ, có tám đơn vị âm cuối gồm sáu phụ âm /-p/, /-t/, /-k/, /-m/, /-n/, /-ŋ/ và hai bán nguyên âm /-w/, /-j/. Sau đây là những ví dụ về những đơn vị âm cuối đó.

- Phụ âm /-p/: zɛp¹¹² (rệp, bọ chét), ja.p¹¹²ca.k⁴⁴² (gặp nhau), ɔɛp⁴⁴² (dép).
- Phụ âm /-t/: ɓuɔt⁴⁴² (vuốt), cot¹¹² (chột), kɔt⁴⁴² (cật, trểng dái).
- Phụ âm /-k/: ɔluɔk⁴⁴² (trước), tʰɛ.k⁴⁴²muəj³¹ (ngủ ngon), ɔlo.k⁴⁴² (đầu, tróc).
- Phụ âm /-m/: sɔm³¹ hɔm⁴⁴ (ngồi xôm), ɔɔm³¹ (đòm, nhòm), cim⁴⁴ (chim).
- Phụ âm /-n/: ʂɔ.n⁴⁴² (ném, sán), kʰɔn⁴⁴ (khôn), ɳɛn¹¹² (mắc nghẹn).
- Phụ âm /-ŋ/: mɔ.ŋ⁴⁴ (mang áo), ɔ⁴⁴ tiəŋ⁴⁴² (to tiếng), ʂɔŋ⁴⁴² (ùng, thổi).
- Bán nguyên âm /-w/: ɓɛw⁴⁴ (con báo), kʰɛw⁴⁴² (khéo), diəw³¹ hɔw⁴⁴ (điều hầu).
- Bán nguyên âm /-j/: tʰɛ.k⁴⁴²muəj³¹ (ngủ ngon), muəj³¹(mười), ja.j¹¹² (vải).

Trong số những âm cuối nói trên, có hai âm cuối có những biến thể. Đó là trường hợp âm cuối /-k/ có biến thể là [-k] khi nó đứng sau nguyên âm hàng trước như trường hợp tʰɛ.k⁴⁴²muəj³¹(ngủ ngon) và có một biến thể nữa là [-k'] khi trước nó là nguyên âm hàng sau /a:/. Trường hợp thứ hai là âm cuối /ŋ/ cũng có hai biến thể. Nó có biến thể là [-ŋ] khi nó đứng sau nguyên âm hàng trước như trường hợp ɓɛ.ŋ⁴⁴² (bánh) và một biến thể nữa là [-ŋ] trong trường hợp trước nó là nguyên âm hàng sau /a:/ như trong từ nɔ.ŋ⁴⁴² (cành, nhánh). Trong tư liệu mà chúng tôi thu thập, đôi khi biến thể này được chúng tôi ghi bằng kí hiệu IPA là [ŋ].

3. Kết luận

Phân tích bằng thính giác tư liệu điền dã thổ ngữ Cao Lao Hạ ở Quảng Bình, chúng tôi cho rằng đây là một thổ ngữ tiếng Việt với cấu trúc âm tiết bao gồm một hệ thống ngữ âm như sau: bốn đơn vị thanh điệu, 23 đơn vị phụ âm đầu, một đơn vị bán nguyên âm làm âm đệm, 18 đơn vị nguyên âm làm âm chính, tám đơn vị âm cuối do sáu phụ âm và hai bán nguyên âm đảm nhiệm.

Trong số những yếu tố cấu thành âm tiết nói trên ở thổ ngữ Cao Lao Hạ, số lượng thanh điệu và số lượng các đơn vị nguyên âm làm âm chính của thổ ngữ, nếu so sánh với tiếng Việt toàn dân, có những khác biệt rõ ràng nhất. Đây có lẽ là một thổ ngữ tiếng Việt hiện chỉ có bốn thanh điệu hình; vì thế cũng là một hiện tượng, theo chúng tôi, góp phần quan trọng việc lí giải vấn đề lịch sử thanh điệu của tiếng Việt. Trường hợp số lượng các đơn vị nguyên âm làm âm chính của thổ ngữ nhiều hơn số lượng nguyên âm của tiếng Việt toàn dân, nếu được kiểm chứng lại là đúng, cũng sẽ là một hiện tượng lịch sử thú vị cần được giải thích.

Trường hợp số lượng các đơn vị phụ âm đầu của thổ ngữ, tuy không có sự khác biệt nhiều so với tiếng Việt toàn dân nhưng ở đây có lưu giữ ba cặp đối lập tắc /d/ - xát /ð/, quặt lưỡi /l/ - quặt lưỡi bên /l'/ và vô thanh /c/ - hữu thanh /j/. Rõ ràng, đây cũng là một hiện tượng lịch sử rất cần được quan tâm lí giải vì hầu như chúng ta chưa thấy được hiện tượng này trong mô tả ở những thổ ngữ khác thuộc vùng bắc Trung Bộ của tiếng Việt.

Có lẽ chính vì thế không phải ngẫu nhiên mà M. Ferlus cho rằng đây là một thổ ngữ tiếng Việt rất "đặc biệt (particularités)" đến mức "đị biệt (hétérodoxe)" như chúng tôi đã trình bày ở trên. Cho nên, chúng tôi hi vọng mô tả của chúng tôi về hệ thống ngữ âm thổ ngữ Cao Lao Hạ sẽ là những tiền đề qua đó tiếp tục có được những khảo cứu khác nhau về thổ ngữ này. Nhờ đó, ngữ âm thổ ngữ

Cao Lao Hạ sẽ góp phần không nhỏ bổ sung cho việc nghiên cứu ngữ âm lịch sử tiếng Việt trong tương lai.

Chú thích: Việc thu thập tư liệu không thành công của lần thử nhất có lý do của nó. Do chỗ tác giả bài báo là người được sinh ra và sinh sống ở Cao Lao Hạ cho đến 9 tuổi thì chuyển đi khỏi địa bàn. Ví thế, trong lần nghiên cứu này, tác giả nghĩ rằng có thể ghi được ngay tiếng nói mà trước đây mình đã sử dụng. Tuy nhiên, trên thực tế công việc khó khăn hơn rất nhiều. Trong tình hình như thế, chúng tôi đã phải chuẩn bị thực hiện nghiên cứu điển dã lần thứ hai. Trong lần điển dã thứ hai này, chúng tôi có được sự cộng tác của anh Sầm Công Danh trong rất nhiều những công việc khác nhau. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn anh về sự hợp cộng tác đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Cadière L. (1902), *Phonétique annamite (dialecte du Haut-Annam)*. Publication de l'EFEO, Vol III. Paris, Ernest Leroux.
2. Nguyễn Tài Cẩn (1995), *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt (sơ thảo)*, Hà Nội. Nxb Giáo dục.
3. Hoàng Thị Châu (1989), *Tiếng Việt trên các miền đất nước*, (phương ngữ học). Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Châu (2009), *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Trần Trí Dồi (2005), *Lịch sử nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt*, In trong "Lược sử Việt ngữ học, tập I", Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.323-331.
6. Trần Trí Dồi (2011), *Một vài vấn đề nghiên cứu so sánh lịch sử nhóm ngôn ngữ Việt - Mường*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 375tr.
7. Ferlus M. (1995), *Particularités du dialecte Vietnamien de Cao Lao Hạ (Quảng Bình Việt Nam)*. Dxiemes journées de linguistique de l'Asie Orientale CRLAO (CNRS - EHESS), 16-17 mai 1995, Paris, 6p.
8. Ferlus M. (1996), *Un cas de vietnamisation d'un dialecte vietnamien hétérodoxe du Quảng Bình (Việt Nam)*, Onziemes journées de linguistique de l'Asie Orientale CRLAO (CNRS - EHESS), 11-12 juin 1996, Paris, 4p.
9. Nguyễn Đình Hùng (2015), *Nghiên cứu địa danh tỉnh Quảng Bình*, Luận án Tiến sỹ Ngữ văn, Đại học KHXH&VN, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Maspéro H. (1912), *Etude sur la phonétique historique de la langue annamite: Les initiales*, BEFEO, XII, n°1, pp.1-127.
11. Nguyễn Văn Lợi (2006), "Thanh điệu và vấn đề cơ tầng Chăm trong thổ ngữ Cao Lao Hạ (Bố Trạch, Quảng Bình)", Tạp chí *Khoa học DHSP TP.HCM*, số 9/2006, tr.4-21.
12. Đoàn Thiện Thuật (1997), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Thùy (2019), "Vị trí thổ ngữ Cao Lao Hạ ở tỉnh Quảng Bình trong bức tranh phương ngữ Trung Bộ của tiếng Việt", Tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 12 (292), tr.29-35.
14. Võ Xuân Trang (1997), *Phương ngữ Bình Tri Thiên*, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội, tr.302.

Vietnamese phonetic in Cao Lao Ha sub-dialect

Abstract: Cao Lao Ha sub-dialect is in Quảng Bình province, belonging to Central dialect of Vietnamese. Our paper initially describes the phonetic system of subdialect based on the results of various fieldworks.

Key words: subdialect Cao Lao Ha; Quang Binh; fieldwork; phonetic system; phonemic.